

TÀI LIỆU LƯU TRỮ THỜI KÌ THUỘC ĐỊA PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI “CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT Ở LÀO”

NGUYỄN HÀO HÙNG*

Để triển khai chương trình nghiên cứu “Cộng đồng người Việt ở Lào”, chúng tôi đã tiến hành khai thác tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước (31^b phố Tràng Thi), nơi bảo quản những tài liệu liên quan đến nhiều mặt hoạt động (chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội) của người Việt Nam thời kì thuộc địa Pháp (từ 1945 trở về trước), với tư cách từng cá nhân (công dân), hoặc một cộng đồng dân cư trên đất Lào. Dưới đây là một số nhận xét bước đầu về tình hình tài liệu lưu trữ thời kì thuộc địa Pháp, đặt phục vụ cho đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào”.

Tình hình thư mục tài liệu liên quan đến đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào”

Thư mục tài liệu liên quan đến đề tài

“Cộng đồng người Việt ở Lào” thời kì thuộc địa Pháp được phản ánh qua hai bộ phận tài liệu chính:

- Một là bộ phận các hồ sơ tài liệu gốc.
- Hai là bộ phận các công báo và các ấn phẩm pháp quy của chính quyền thuộc địa Pháp.

1. Bộ phận các hồ sơ tài liệu gốc

Với tư cách là một đối tượng chịu sự quản lí của chế độ thuộc địa, hồ sơ tài liệu có liên quan đến đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào” nằm rải rác trong các phong lưu trữ của các cơ quan chính quyền thuộc địa toàn Đông Dương nói chung cũng như cơ quan chính quyền thuộc địa tại Việt Nam (xứ Bắc Kỳ) nói riêng. Theo “*Sách chỉ dẫn các phong lưu trữ thời kỳ thuộc địa*”⁽¹⁾ thì trong tổng số 49 phong tài liệu lưu trữ hiện đang được bảo quản tại

* Ths. Nguyễn Hào Hùng, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội, tài liệu liên quan đến Lào nói chung và “cộng đồng người Việt ở Lào” nói riêng, có mặt trong một số phong sau: Phong Phủ Toàn quyền Đông Dương (Fonds du Gouvernement général de l’Indochine); phong Phủ Thống sứ Bắc Kỳ (Fonds de la Résidence supérieure au Tonkin); phong Toà đốc lý Hà Nội (trước năm 1945) (Fonds de la Mairie de Hanoi (avant 1945); phong Tổng thanh tra công chính Đông Dương (Fonds de l’Inspection générale des Travaux Publics de l’Indochine); phong Sở trước bạ, tài sản và tem Đông Dương (Fonds de l’Enregistrement, des Domaines et du Timbre de l’Indochine); phong Sở kiểm tra tài chính Đông Dương (Fonds du Contrôle financier de l’Indochine); phong Sở tài chính Đông Dương (Fonds de la Direction des Finances de l’Indochine); phong Toà thượng thẩm Hà Nội (Fonds de la Cour d’Appel de Hanoi).

2. Bộ phận các công báo và ấn phẩm pháp quy

Đây là bộ phận tài liệu khá đồ sộ, phản ánh cập nhật các hoạt động của chính quyền thuộc địa về chính trị, quân sự, dân sự, ngoại giao, kinh tế, thương mại, tài chính, pháp luật, văn hoá, giáo dục... có liên quan đến đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào”. Về công báo có: *Công báo Lào*, viết tắt tên tiếng Pháp là B.A.L. (Bulletin administratif du Laos); *Công báo Đông Dương*, viết tắt tên tiếng Pháp là J.O.I.C. (Journal officiel de l’Indochine française)⁽²⁾; *Công báo Bắc Kỳ*, viết tắt tên

tiếng Pháp là B.A.T. (Bulletin administratif du Tonkin); *Công báo Bộ hải quân và thuộc địa*, viết tắt tên tiếng Pháp là B.O.M.col. (Bulletin officiel de la marine et des colonies); *Công báo Trung Kỳ*, viết tắt tên tiếng Pháp là B.A. Ann. (Bulletin administratif de l’Annam). Về ấn phẩm pháp quy đáng chú ý có: *Tập văn bản chung về pháp luật và các quy định ở Đông Dương*, viết tắt tên tiếng Pháp là R.L.R.I.C. (Recueil général de la législation et de la réglementation de l’Indochine).

Đánh giá tổng quan về tình hình tài liệu lưu trữ thời kì thuộc địa Pháp nhằm phục vụ cho đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào”

1. Phân hồ sơ lưu trữ tuy rất quan trọng vì đây là nguồn tài liệu cấp 1, song liên quan đến đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào” thì lại không có nhiều. Trong bản danh mục tài liệu lưu trữ mà chúng tôi liệt kê được theo một qui ước tương đối rộng, thì phần hồ sơ tài liệu loại này chỉ có khoảng 174 phiếu⁽³⁾. Điều này có thể là do mãi tới đầu cuộc đại khai thác thuộc địa lần thứ hai, chính quyền thuộc địa Pháp mới cho lập cũng như ban hành qui chế về các kho lưu trữ và thư viện ở Đông Dương⁽⁴⁾. Hãy xem lời khẳng định trong bản tường trình của viên quản thủ Rémi BOURGEOIS ngày 19 tháng bảy năm 1946: “Sở Lưu trữ và Thư viện được thành lập theo các Nghị định ngày 29 tháng 11 năm 1917 và 26 tháng 12 năm 1918 là một cơ quan quản lí và chỉ đạo chung đóng trụ sở tại Hà Nội. Nó kiểm soát các sở lưu trữ và thư viện hàng xứ có trụ sở tại thủ

phủ các xứ thuộc Liên bang Đông Dương: Sài Gòn, Huế, Phnom Pênh. Sở Lưu trữ và Thư viện Lào đến tận năm 1945 còn chưa được tổ chức⁽⁵⁾. Như vậy, mặc dù chính quyền thuộc địa Pháp không phải là không có ý định và nhu cầu lập kho lưu trữ và thư viện riêng cho Lào (một trong năm xứ ở Đông Dương thuộc Pháp) nhưng vì nhiều lí do, đáng buồn thay, trên thực tế cho tới năm 1945, ở Lào vẫn chưa ra đời hệ thống lưu trữ và thư viện! Đây là chưa kể rằng: một phần tài liệu thuộc giai đoạn này của Đông Dương, chắc hẳn không thiếu tài liệu của Lào, đã bị chuyển sang Pháp theo thoả ước 15 tháng 6 năm 1950 giữa Bảo Đại và đại diện Chính phủ Pháp Léon Pignon.

2. Với tư cách là những chứng tích của thời kỳ thuộc địa (những di sản vật thể), hầu hết hồ sơ tài liệu lưu trữ đã được xếp hạng theo khung phân loại Paul Boudet (cụm Giám đốc Sở Lưu trữ và Thư viện Đông Dương). Bên cạnh đó, cũng có phong còn chưa được chỉnh lí và xếp hạng hoàn chỉnh như phong Tổng thanh tra công chính Đông Dương, phong Tòa Thượng thẩm Hà Nội chẳng hạn. Khung phân loại Paul Boudet, rất thuận tiện cho việc tra cứu, qui định việc sắp xếp hồ sơ tài liệu theo vần alphabet như sau: A. Văn bản pháp quy, B. Công văn trao đổi, C. Nhân sự, D. Tổ chức chính quyền trung ương, E. Tổ chức chính quyền địa phương, F. Chính trị, G. Tư pháp, H. Công chính, I. Mỏ, J. Đường sắt, Vận tải bộ và Đường không, K. Bưu điện, L. Thương mại, Kỹ nghệ, Du lịch, M. Lao động, Khai thác thuộc địa, chế độ ruộng đất, N. Nông-

Lâm, O. Giao thông đường thủy, P. Hải quân, Q. Quân sự, R. Giáo dục công, Khoa học và Nghệ thuật, S. Các cơ sở y tế và cứu tế xã hội, T. Tài chính, U. Thương chính, Thuế gián thu, V. Lưu trữ và Thư viện.

Do tình trạng chưa có lưu trữ riêng nên hồ sơ tài liệu của Lào thời kỳ thuộc địa tập trung tại Hà Nội vừa ít, lại khá tản mạn. Mặt khác, do chính sách khai thác thuộc địa của Pháp ở Đông Dương mà người Việt được sử dụng như một công cụ chính trong bộ máy công quyền, đồng thời là nguồn nhân công chủ yếu trong lao động tại Lào. Vì thế, những tài liệu liên quan đến đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào” rất có thể ẩn khuất trong nhiều phong của chính quyền thuộc địa. Cụ thể như: *Phông Phủ Toàn quyền Đông Dương*, về văn bản pháp quy có thể tìm hiểu các Tập niên giám hành chính Đông Dương 1923-1938 (kí hiệu A9), Hồ sơ nhân sự công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Đông Dương và trong chính quyền bản xứ (kí hiệu C2-C6), Tổ chức chính quyền các xứ 1899-1930 (kí hiệu D3), Lực lượng cảnh sát. Lính khố xanh 1890-1945 (kí hiệu D7), Giám sát người bản xứ 1896-1942 (kí hiệu F74), Phòng hỗn hợp Thương mại và Canh nông Lào 1927-1941 (kí hiệu L16)⁽⁶⁾. *Phông Phủ Thống sứ Bắc Kỳ*, có thể chú ý đến các mục về chính trị như: Các chuyến viếng thăm xã giao của Vua, Hoàng tử Lào 1914-1926 (kí hiệu F1), Các chuyến công cán, thăm dò nghiên cứu về chính trị của các giáo sĩ ở Lào (kí hiệu F5), Việc nhập cư của người Việt đến các nước trong khối Liên bang Đông Dương 1914-1919 (kí hiệu F7), Hội chợ tại Vientiane, Louang

Prabang, Napé... 1925-1942 (kí hiệu L36), Quy định về tuyển dụng và sử dụng nhân công trong và ngoài phạm vi Đông Dương 1914-1922 (kí hiệu M1). *Phông Tổng thanh tra công chính Đông Dương* gồm tài liệu hành chính và tài liệu kĩ thuật liên quan đến ngành công chính ở Lào (kí hiệu H0-H2). *Phông Sở trước bạ, tài sản và tem Đông Dương* có mục Báo cáo thẩm tra về quản lí các Phòng trước bạ các đô thị lớn ở Đông Dương trong đó có Vientiane 1833-1932 (kí hiệu T90). *Phông Sở kiểm tra tài chính Đông Dương* có mục Kiểm tra tài chính các văn phòng tại các xứ trong đó có Vientiane. Công văn nhận xét về ngân sách 1905-1946 (kí hiệu T07). *Phông Sở Tài chính Đông Dương* có mục Thương cho việc xuất khẩu cà phê và cao su 1930-1934 (kí hiệu T5). *Phông Thương chính, Thuế gián thu* có mục Số lượng rượu bản xứ đã tiêu dùng trong các năm 1912, 1913, 1914 ở các xứ thuộc Liên bang Đông Dương (kí hiệu U). Cuối cùng, cũng có thể tìm hiểu một số hồ sơ liên quan đến Lào tại *Phông Tòa Thượng thẩm Hà Nội*⁽⁷⁾.

Nhìn chung, trong danh mục mà chúng tôi liệt kê được thì trong tổng số 174 phiếu có tới 39 hồ sơ liên quan đến chính trị. Đơn cử, trong hồ sơ “Nhập cư và di cư của người bản xứ ở Đông Dương” 1926-1938 (Immigration et émigration des Indigènes en Indochine, 1926-1938, 65 p.), tuy đang lưu giữ một số văn bản có tính nguyên tắc (pièces de principe), như: Nghị định số 586-S, do Toàn quyền Alexandre Varenne kí ngày 1 tháng 10 năm 1926, qui định về thuế đánh vào nhân công người bản xứ trong hoạt động di trú ở Đông Dương và

ngoài Đông Dương, lại được xếp vào mục chính trị: An ninh chung và nhập cư (kí hiệu F7/76549). Kế đến là các hồ sơ về Công chính (35); Lao động, khai thác thuộc địa và chế độ ruộng đất (23); Nhân sự (20); Tài chính (12); Quân sự (10); Tổ chức chính quyền, cảnh sát, lính khổ xanh (9); Thương mại, kỹ nghệ, du lịch (5); Nông lâm (4); Đường sắt, vận tải bộ, đường không (3); Giáo dục công, khoa học và nghệ thuật (3); Thương chính và thuế gián thu (2); Các cơ sở y tế và cứu tế xã hội (2); Mỏ (1); Bưu điện (1)...

3. Nếu như phần hồ sơ tài liệu gốc về Lào và “cộng đồng người Việt ở Lào” theo nhận xét của chúng tôi là không có nhiều, thì bù lại, phần tài liệu trên các công báo và sưu tập pháp quy lại khá phong phú (481 phiếu)⁽⁸⁾. Đây là khối tài liệu hết sức quan trọng và có rất nhiều giá trị vì nó là sự bổ sung không thể thiếu được cho phần hồ sơ tài liệu gốc, mang nhịp đập hàng ngày của cuộc sống Lào cũng như hơi thở lịch sử của “cộng đồng người Việt ở Lào”.

Trước hết, xin điểm qua về *Công báo Lào* (B.A.L.). Rất may mắn là Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội còn bảo quản được toàn bộ série B.A.L. kể từ số đầu (1902-1903) đến tận số chót (tháng 9 năm 1945 đến tháng bảy năm 1946). Công báo thực sự là “đặc sản” thông tin của từng xứ. Trên thực tế, B.A.L. là tài liệu quý giá vào bậc nhất về Lào. Cấu tạo của B.A.L. bao gồm hai phần: quan phương (Partie officielle) và phi quan phương (Partie non officielle)⁽⁹⁾. Phần quan phương dành cho việc công bố các văn bản lập pháp của chính quốc (Actes de la Métropole) như

các đạo luật, sắc lệnh do Tổng thống Pháp phê duyệt, bác bỏ, sửa đổi, có khi được Bộ trưởng thuộc địa hoặc các Bộ trưởng Pháp liên đới áp kí bên dưới; các văn bản của Phủ Toàn quyền, các văn bản của Tòa Khâm sứ Lào bao gồm nghị định, thông tư, chỉ thị, thư tín..., kể cả những đạo chỉ, đạo dụ của Quốc vương Louang Prabang kí, liên quan đến các hoạt động chính trị, quân sự, dân sự, ngoại giao, kinh tế, thương mại, tài chính, pháp luật, văn hoá, giáo dục... diễn ra trên xứ Lào. Liên quan trực tiếp đến người Việt ở Lào có mục nhân sự cung cấp danh sách nhân sự người bản xứ theo năm của từng tỉnh và toàn xứ; các văn bản cụ thể về việc tuyển chọn, bổ nhiệm và chuyển công chức, cai đội, lính khố xanh; việc thăng thưởng cũng như các loại trợ cấp, phụ cấp cho các công chức người Việt chính ngạch thuộc hệ dân sự hoặc nhà binh. Mục chính trị có thể tìm thấy các văn bản về tổ chức chính quyền địa phương từ cấp trung ương đến cấp bản; việc phân bố các đồn binh, sở đại lí (Délégation) ở Lào; qui chế về lập Bang trưởng, phó Bang trưởng và lập các làng của người Việt ở Vientiane, Louang Prabang, Paksé, Xavannakhet, Thakhek, Xiengkhouang (Trấn-ninh)...; các văn bản về trục xuất người Việt... Về việc dân sự, nổi bật lên là nhiều hoạt động đa dạng trong đó có các hoạt động hành chính và kinh tế-xã hội như: Qui định các khu vực dự trữ về mỏ liên lãnh thổ Lào và Đông Dương; qui định về nâng cấp và mở rộng một số đô thị ở Lào; giấy phép cấp cho tư nhân lưu hành xe ô tô, xe kéo tay, xe xích lô; các nghị định về kiểm soát giấy

tờ tùy thân; lập sổ đình, qui định về thuế thân đối với người Việt mới nhập cư, thuế đất đô thị, thuế đất đồn điền cà phê, thuế chợ, thuế môn bài, thuế sát sinh; phân hạng các nghề phải chịu thuế; lập văn phòng công chính địa phương; qui định về lương tối thiểu cho lao động khai khẩn nông nghiệp, kĩ nghệ, buôn bán và hầm mỏ; chấp nhận giấy hợp đồng nhân công bản xứ thay cho giấy phép của tỉnh trưởng; qui định về kiểm tra sức khỏe ở một số cửa khẩu đối với người nhập cư; qui định về thú y, kiểm dịch vật nuôi, ban bố dịch bệnh...

Kế đến là *Công báo Đông Dương* (J.O.I.C.) chứa đựng các văn bản luật pháp và các qui định, thông tư, chỉ thị, đạo dụ... của chính quyền trung ương và chính quyền hàng xứ, kể cả chính quyền Nam triều. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I cũng lưu giữ đầy đủ toàn bộ série này, khởi đầu vào năm 1889⁽¹⁰⁾ và chấm dứt vào nửa đầu năm 1951. Tiếp nữa là *Công báo Bắc Kỳ* (B.A.T) xuất hiện từ 1902 và kết thúc vào tháng 5 năm 1945... Cùng đăng tải nhiều nội dung tương tự về Lào còn có *Công báo Bộ hải quân và thuộc địa* (B.O.M.col.) vốn ra đời từ 1879, đến 1887 đổi thành *Công báo về tổ chức cai trị thuộc địa* (Bulletin officiel de l'administration des colonies) và từ 1895 (tập 9) trở thành *Công báo Bộ thuộc địa* (Bulletin officiel du Ministère des colonies), tồn tại đến tập 51, năm 1937 mới chấm dứt. Ngoài ra, có thể tham khảo thêm *Công báo Trung Kỳ* (B.A. Ann.) tồn tại từ 1902 đến 1945.⁽¹¹⁾ Còn *Tập văn bản chung về pháp luật và các quy định ở Đông Dương*

(R.L.R.I.C.) là sự bổ sung đáng kể về văn bản pháp luật và các qui định ở Lào cho các loại công báo trên.

4. Nhận xét chung, tài liệu lưu trữ thời kì thuộc địa có thể giúp ích cho việc nghiên cứu đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào” trên hai phương diện chính yếu: một là tái hiện chính sách khai thác thuộc địa của tư bản Pháp ở Đông Dương nói chung, ở Lào nói riêng trong đó người Việt Nam được sử dụng như *một công cụ chính trong bộ máy công quyền của chính quyền thuộc địa, cũng như một nguồn nhân công chủ yếu trong lao động tại Lào*. Điều này cắt nghĩa rõ sự gắn bó tất yếu về thân phận lịch sử của hai dân tộc Việt Nam và Lào trên bán đảo Đông Dương từ thời đại đế quốc chủ nghĩa. Đây cũng là cơ sở lịch sử để nhận thức sâu sắc hơn về tính liên kết và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước trong việc phát triển mối quan hệ đoàn kết truyền thống đặc biệt Việt Nam- Lào, trong điều kiện hội nhập khu vực và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay. Hai là những biến đổi toàn diện của cộng đồng di thực (émigrant) người Việt Nam trước sự tác động của các chính sách thuộc địa và hệ quả của nó. Điều này có thể cắt nghĩa những nét chung và nét riêng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nói chung, cộng đồng người Việt Nam ở Lào và Đông Dương nói riêng, cũng như những mối quan hệ gắn bó, ràng buộc, và tương tác giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc Việt Nam trong quá khứ và nhất là trong môi trường toàn cầu hóa hiện nay.

Tài liệu lưu trữ ở Việt Nam có liên

quan đến đề tài “Cộng đồng người Việt ở Lào” thời kì thuộc địa Pháp tuy có nhiều, chủ yếu tập trung trong các công báo, nhưng lại hết sức tản mạn. Điều này có thể lí giải là do dưới chế độ thuộc địa, người Việt Nam không có được ranh giới rõ ràng trong tư cách chủ thể quốc gia hay Đông Dương. Mặc dù người Việt Nam để lại các hoạt động khá đa dạng trên đất Lào được phản ánh trên công báo, nhưng phần hồ sơ tài liệu lưu trữ hiện có chỉ phản ánh trước hết và phần nhiều về mặt chính trị, quân sự cũng như tổ chức hành chính... trong khi các hoạt động về kinh tế, văn hóa, xã hội... của người Việt Nam lại bị che khuất và lu mờ. Chẳng hạn, có thể tìm thấy một số hồ sơ tuyển lính khổ xanh (Garde Indigène) song khó có thể tìm được các hồ sơ về giao kèo (contrat d'engagement) thuê nhân công làm phu lục lộ, phu đồn điền, phu mỏ và nhiều ngành nghề chuyên môn khác. Riêng những hoạt động chính trị của người Việt ở Lào, nhất là giai đoạn từ khi có Đảng cộng sản Đông Dương ra đời (1930), lại hầu như vắng bóng hồ sơ tài liệu. Đây là mặt bất cập của tình hình tài liệu lưu trữ ở Việt Nam hiện nay trong phạm vi đề tài này.

Thiết nghĩ, trong chương trình nghiên cứu về “Cộng đồng người Việt ở Lào”, việc kết hợp tìm hiểu trên thực địa Lào và Việt Nam để tiếp xúc với các nhân chứng sống là cấp thiết bao nhiêu, thì những tài liệu lưu trữ cũng là một dạng nhân chứng biết nói khác có tầm quan trọng bấy nhiêu. Những tài liệu không tìm thấy ở Việt Nam rất có thể sẽ được bổ sung tại các kho lưu trữ của Cộng hòa Pháp. Hy vọng rằng,

đây là một chủ đề lí thú, thiết thực và thời sự để các nhà khoa học Việt Nam, Lào và Pháp có cơ hội trao đổi và hợp tác với nhau trong các dự án nghiên cứu song phương và đa phương, nhất là năm 2007, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sẽ có vinh dự là nước chủ nhà của Hội nghị Bộ trưởng Pháp ngữ./.

CHÚ THÍCH

1. Xem: Ngô Thiếu Hiệu - Vũ Thị Minh Hương - Philippe Papin - Vũ Văn Thuyên. *Sách chỉ dẫn các phong lưu trữ thời kỳ thuộc địa (Bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Hà Nội)*, Nhà xuất bản Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2001.
2. Cũng có chỗ viết tắt tiếng Pháp là J.O.I.F. thì chỉ là một.
3. Xem: Nguyễn Hào Hùng. *Danh mục tài liệu lưu trữ của chính quyền Đông Dương thuộc Pháp liên quan đến đề tài "Cộng đồng người Việt ở Lào"*, tư liệu cá nhân, hoàn thành vào tháng 9/2006, 84 tr., mục I từ tr. 1 đến 14. Trong danh mục này, chúng tôi vẫn giữ nguyên số và tiêu đề (tên) hồ sơ cũ, mặc dầu trên thực tế, qua những đợt chỉnh lý và nâng cấp hồ sơ của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, một số tên hồ sơ có được thay đổi và bổ sung theo hướng chi tiết hơn.
4. Các Nghị định do Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut kí ngày 29 tháng 11 năm 1917 và 26 tháng 12 năm 1918 đã qui định thành lập 5 kho lưu trữ (Dépôts d'archives) tại Đông Dương bao gồm: Kho Trung ương đặt tại Hà Nội; Kho Thống đốc Nam Kỳ ở Sài Gòn; Kho Khâm sứ Trung Kỳ đặt tại Huế; Kho Khâm sứ Campuchia đặt tại Phnôm Pênh; Kho Khâm sứ Lào đặt tại Vientiane. Xem: *J.O.I.F.* (Công báo Đông Dương), 1917, tr. 1941-1943.
5. Centre des Archives d'Outre-Mer (C.A.O.M.), Aix-en-Provence, France, *papiers de Paul BOUDET*. (Tư liệu do bà Đào Thị Diễm, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I cung cấp. Tác giả xin chân thành cảm ơn).
6. Tuy nhiên, không rõ lí do, hiện các phiếu hồ sơ tài liệu trong ô này (L16) đã bị thất lạc.
7. Nguyên do Tòa Thượng thẩm Hà Nội được thành lập theo Sắc lệnh ngày 13 tháng 1 năm 1894 của Tổng thống Cộng hòa Pháp. Ngày 8 tháng 8 năm 1898, Tổng thống Cộng hòa Pháp đã kí sắc lệnh bãi bỏ Tòa Thượng thẩm Hà Nội và lập Tòa Thượng thẩm Đông Dương. Ngày 19 tháng 5 năm 1919, Tổng thống Pháp ra sắc lệnh bãi bỏ Tòa Thượng thẩm Đông Dương và lập hai Tòa Thượng thẩm: một ở Sài Gòn và một ở Hà Nội. Tòa Thượng thẩm Hà Nội thụ lí các vụ án đã xử sơ thẩm ở các tòa án Tây các tỉnh Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Lào không thuộc thẩm quyền của Tòa Thượng thẩm Sài Gòn và thẩm quyền của Quảng Châu. Tuy nhiên, phong của Tòa Thượng thẩm Hà Nội chưa được xếp loại theo khung Paul Boudet mà chỉ chia thành hai vấn đề: Việc Hình và Việc Hộ. (Xem: *Sách chỉ dẫn các phong...* đã dẫn, tr. 59, 60).
8. Nguyễn Hào Hùng. *Danh mục tài liệu lưu trữ...* đã dẫn, mục II, từ tr. 15 đến 84.
9. Phần phi quan phương dành để đăng một số thông báo khác của chính quốc và các thuộc địa Pháp khác.
10. Tuy nhiên, từ 1889 đến 1901 được chia thành hai phần: phần 1 là công báo Nam Kỳ và Campuchia, phần 2 là công báo Trung Kỳ và Bắc Kỳ, phải từ 1902 mới xuất hiện công báo toàn bộ xứ Đông Dương thuộc Pháp.
11. Tại kho lưu trữ của Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, *Công báo Trung Kỳ* bị thiếu các năm 1910, 1913, 1921.